

Số: /QĐ-UBND

TP. Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v đặt hàng đơn vị Đào tạo nghề theo các Chương trình
mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Bắc Kạn năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 về sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ - CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành danh mục nghề và định mức kinh tế-kỹ thuật các nghề đào tạo dưới 3 tháng và trình độ sơ cấp áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành danh mục định mức chi phí đào tạo các nghề đào tạo dưới 3 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 2668/QĐ - UBND ngày 19/12/2022 của UBND thành phố về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023 và Quyết định số 561/QĐ - UBND ngày 14/3/2023 của UBND thành phố về chuyển nguồn ngân sách năm 2022 sang năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 178/KH - UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 432/KH-UBND ngày 07/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 108 /KH-UBND ngày 13/04/2023 của UBND thành phố Bắc Kạn về việc thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp năm 2023 trên địa bàn thành phố Bắc Kạn;

Căn cứ công văn số 1257/UBND - LĐTBXH ngày 05 tháng 7 năm 2023 của UBND thành phố Bắc Kạn về việc cho ý kiến chỉ đạo tổ chức các lớp đào tạo nghề cho lao động theo các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023;

Theo đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Bắc Kạn tại Tờ trình số 176/TTr - LĐTBXH ngày 03 tháng 7 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt hàng đơn vị Đào tạo nghề dưới 3 tháng theo Các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Bắc Kạn năm 2023, với các nội dung như sau:

1. Tên tổ chức, đơn vị đào tạo nghề: Viện Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Địa chỉ: Số 80A, Tổ 1, Tân Bình, Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội

- Mã số thuế: 0108317771

- Đại diện hợp pháp: Tiến sĩ Trần Văn Dur - Chức vụ: Viện trưởng

2. Đào tạo nghề cho lao động dưới 3 tháng thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2023, gồm các nội dung:

- Đối tượng đào tạo nghề: Là người lao động dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Số lượng: 11 lớp, với 385 học viên, trong đó *(có biểu chi tiết kèm theo)*

- Chất lượng: Đảm bảo đào tạo nghề cho người lao động theo đúng các quy định tại Thông tư số 43/2015/TT- BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên.

- Thời gian triển khai và thời gian hoàn thành: Từ ngày 25/7/2023 đến ngày 25/9/2023.

- Đơn giá đặt hàng: Thực hiện theo Quyết định 1545/QĐ - UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành định mức chi phí đào tạo các nghề đào tạo dưới 3 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và các văn bản khác có liên quan.

- Dự toán kinh phí đặt hàng: **1.347.150.000** đồng *(Có dự toán kinh phí chi tiết kèm theo)*.

- Phương thức thanh toán, quyết toán:

+ Phương thức thanh toán: Cấp dự toán hàng năm theo Luật ngân sách.

+ Phương thức quyết toán: Đơn vị thực hiện quyết toán kinh phí trong báo cáo quyết toán năm của đơn vị gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Phương thức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm: Nghiệm thu, bàn giao ngay sau khi kết thúc các lớp đào tạo nghề.

* *Quyền và nghĩa vụ của đơn vị được đặt hàng đào tạo nghề:*

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao theo Quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố Bắc Kạn về dịch vụ công do đơn vị thực hiện; không được đặt hàng lại dịch vụ công đã được UBND thành phố Bắc Kạn đặt hàng cho đơn vị khác thực hiện.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp lý, hợp pháp của các hồ sơ, phương án khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

- Được thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

- Tổ chức nghiệm thu dịch vụ công theo quy định.

* *Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đặt hàng:* Giao cho phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố có trách nhiệm phối hợp với đơn vị đào tạo

nghe tổ chức các lớp đào tạo nghề trên địa bàn thành phố và thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định, cụ thể:

- Kiểm tra tiến độ, chất lượng dịch vụ công đã giao.
- Yêu cầu Viện Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ 1 tháng/lần.
- Tổ chức nghiệm thu dịch vụ công theo quy định.
- Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố cấp kinh phí, quyết toán tình hình sử dụng kinh phí theo Luật ngân sách.

3. Kinh phí thực hiện đào tạo nghề: Theo Quyết định số 2668/QĐ - UBND ngày 19/12/2022 của UBND thành phố về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023 và Quyết định số 561/QĐ - UBND ngày 14/3/2023 của UBND thành phố về chuyển nguồn ngân sách năm 2022 sang năm 2023.

Điều 2. Căn cứ các nhiệm vụ đặt hàng, giao các đơn vị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ:

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố: Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình đào tạo; hướng dẫn thực hiện thanh, quyết toán các lớp đào tạo nghề theo đúng trình tự, thủ tục quy định hiện hành của pháp luật.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố: Chủ động thực hiện ký kết hợp đồng các lớp đào tạo nghề với Viện Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Xây dựng dự toán kinh phí chi tiết cho từng lớp đào tạo nghề; tổ chức quản lý, chi trả kinh phí, thực hiện thanh, quyết toán nguồn kinh phí và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các xã, phường, Viện Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3 (T/h);
- Lãnh đạo UBND thành phố;

Gửi bản giấy:

- Như Điều 3 (T/h);
- Lưu: VT, PLĐTB&XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Huế

DANH SÁCH LỚP ĐÀO TẠO NGHỀ THEO CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2023 của UBND thành phố)

TT	XÃ/ PHƯỜNG	Nhu cầu đào tạo nghề	Số lượng HV đăng ký	Dự kiến thực hiện		Kinh phí hỗ trợ tiền ăn	Kinh phí đào tạo	Tổng hợp kinh phí	Ghi chú
				HV	Lớp				
1	Sông Cầu	Pha chế đồ uống	35	35	01	34.650.000	80.500.000	115.150.000	DTTS/MN
		Nuôi và phòng trị bệnh thủy cầm	35	35	01	34.650.000	94.500.000	129.150.000	DTTS/MN
		Trồng và Khai thác rừng	35	35	01	34.650.000	96.250.000	130.900.000	DTTS/MN
2	Huyện Tụng	Trồng và chăm sóc rau	35	35	01	34.650.000	82.250.000	116.900.000	DTTS/MN
3	Dương Quang	Pha chế đồ uống	70	70	02	69.300.000	161.000.000	230.300.000	DTTS/MN
		Nuôi và phòng trị bệnh thủy cầm	35	35	01	34.650.000	94.500.000	129.150.000	DTTS/MN
4	Nông Thượng	Trồng và chăm sóc rau	55	35	01	34.650.000	82.250.000	116.900.000	DTTS/MN
		Trồng và khai thác rừng	35	35	01	34.650.000	96.250.000	130.900.000	DTTS/MN
5	Đức Xuân	Trồng và chăm sóc rau	35	35	01	34.650.000	82.250.000	116.900.000	DTTS/MN
6	Xuất Hoá	Trồng và Khai thác rừng	35	35	01	34.650.000	96.250.000	130.900.000	(Giảm nghèo)
		Tổng cộng		385	11	381.150.000	966.000.000	1.347.500.000	